TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21-6-2022
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Văn Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quang Thanh

Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2021/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022; Thông báo chuyển ngày xét xử số 03/2022/TB-TA ngày 06/5/2022; Thông báo mở lại phiên toà số 06/2022/TB-TA ngày 06/6/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phùng Nữ Thuý P, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phùng Nữ Thuý P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Nữ Thuý P và ông Nguyễn Thành L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 120 quyển 01/2012 ngày 03/12/2012.

Quá trình chung sống với nhau vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông L có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác,

sống không có trách nhiệm với gia đình; ông L còn bạo hành, đánh đập bà P. Nay bà P nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên không cầu Toà án cho ly hôn.

- Về con chung: Bà Phùng Nữ Thuý P và ông Nguyễn Thành L có 02 con chung là L1, sinh ngày 04/11/2007 và L2, sinh ngày 23/11/2012, các con chung đều khoẻ mạnh. Sau khi ly hôn, bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu ông Lĩnh cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Phùng Nữ Thuý P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Giao cho bà Phùng Nữ Thuý P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là L1, sinh ngày 04/11/2007 và L2, sinh ngày 23/11/2012; bà P không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.

Về tài sản chung: Bà P không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Phùng Nữ Thuý P có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Thành L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thức hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Nữ Thuý P và ông Nguyễn Thành L tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 120 quyển 01/2012 ngày 03/12/2012, nên hôn nhân hợp pháp.

[3] Bà Phùng Nữ Thuý P chung sống với ông Nguyễn Thành L phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống vợ chồng không hoà hợp; bà P xác định không còn tình cảm với ông L; ông L cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà P. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của bà P và ông L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P.

[4] Về con chung: Bà Phùng Nữ Thuý P và ông Nguyễn Thành L có 02 con chung là L1, sinh ngày 04/11/2007 và L2, sinh ngày 23/11/2012, các con chung có nguyện vọng được ở với mẹ; bà P có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung nên giao con chung cho bà P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp; bà P không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[5] Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Phùng Nữ Thuý P không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[6] Về án phí: Bà Phùng Nữ Thuý P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Nữ Thuý P được ly hôn ông Nguyễn Thành L.

2/ Về con chung: Giao cho bà Phùng Nữ Thuý P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các con chung L1, sinh ngày 04/11/2007 và L2 sinh ngày 23/11/2012; bà P không yêu cầu ông Lĩnh cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng cho con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3/ Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Phùng Thuý P và ông Nguyễn Thành L được quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

4/ Về án phí: Bà Phùng Nữ Thuý P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0008912 ngày 16/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm; bà P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Phi